

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 26.6.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hùng**.

Ông **Nguyễn Văn Quyên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Đình Nam** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trương Công Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23A/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/5/1997 tại Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Thôn P 2, xã H, huyện H, thành phố Đ; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thái T (Sinh năm: 1971) và bà Phan Thị Th\ (Sinh năm 1973). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong vào ngày 01/10/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông **Nguyễn Thành Đ** – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1971 và bà **Phan Thị Th**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

- Những người bị hại:

+ Ông **Nguyễn Th1**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã H1, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

+ Ông **Nguyễn Trọng T1**, sinh năm 1992. HKTT: Thôn 4, xã TC, huyện T, tỉnh Q. Nơi ở hiện tại: Kiệt 46, phường H, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn S**, sinh năm 1946. Địa chỉ: Thôn L, xã H1, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

+ Bà **Nguyễn Trọng Ái D**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

+ Bà **Trần Thị D1**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn P 2, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/02/2023, Nguyễn Văn Q điều khiển xe đạp đi từ nhà đến khu vực nghĩa địa thuộc xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Cẩm Toại Trung, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 92M1-034.63 của anh Nguyễn Trọng T1 (*Sinh năm 1992, trú tại kiệt 46 đường Trường Sơn, tổ 31, phường Hoà Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*) làm chủ đang để tại sân vườn không có người trông coi và cắm chìa khóa trên xe thì Q liền nảy sinh ý lấy trộm xe mô tô này. Nghĩ là làm, Q dừng xe lại, cất giấu xe đạp ở bụi cây cách vị trí xe mô tô nêu trên khoảng 50m rồi đi bộ đến, quan sát không có ai nên đã lén lút lấy trộm xe mô tô 92M1-034.63 rồi điều khiển chạy về hướng xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi đến đoạn đường ĐT605 thuộc tổ 06, thôn Lệ Sơn Bắc, xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng thì xe bị hỏng, tắt máy nên Q dắt bộ đến tiệm điện nước Thương. Tại đây, Q thấy xe mô tô biển kiểm soát 43 - 331KE của anh Nguyễn Th1 (*Sinh năm: 1982, trú tại thôn Lệ Sơn Bắc, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng*), có cắm chìa khoá trên xe. Q quan sát không có ai nên Q để lại xe mô tô biển kiểm soát 92M1 - 034.63 ở gần đó rồi tiến lại gần và lén lút lấy trộm chiếc xe này chạy đi nhưng bị anh Th1 phát hiện đuổi theo, giữ Q cùng xe mô tô lại và gọi điện báo Công an đến làm việc.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô Sirius BKS 92M1 - 034.63;
- 01 xe mô tô Super Cup50 biển kiểm soát 43 - 331KF;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn S.
- 01 chiếc xe đạp

Tại kết luận định giá tài sản số: 04, ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hoà Vang xác định:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 43-331KE có giá trị là 1.000.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92M1-034.63 có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 9.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 409, ngày 12/4/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung xác định đối với Nguyễn Văn Q như sau:

Trước thời điểm gây án:

- Kết luận về mặt y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0).
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án:

- Kết luận về y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0).
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

- Kết luận về y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0).
- Đối tượng cần được điều trị ngoại trú.
- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, q khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật đề nghị HĐXX xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q là Luật sư Nguyễn Thành Đ thống nhất với tội danh, khoản, điều luật, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến khả năng hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, mục đích của việc trộm cắp là để có phương tiện để đi lại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 18/02/2023, trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị cáo đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp. Cụ thể: Lần thứ nhất trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 92M1-034.63 của anh Nguyễn Trọng T1 tại xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Lần thứ hai trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 43-331KE của anh Nguyễn Th1 tại xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Tại kết luận định giá tài sản số 04 ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Hoà Vang xác định tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 9.000.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có tiền án về tội cướp tài sản chưa được xóa án tích, thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo là nhân thân xấu đã từng kết án nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xử lý một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm và làm gương cho người khác.

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 92M1 - 034.63, xe mô tô biển kiểm soát 43-331KF; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Sương: Sau

khi tạm giữ định giá phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe đạp: Qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Trần Thị D1 (là bà ngoại của bị can Q), việc Q lấy chiếc xe đạp này sử dụng vào việc phạm tội thì bà D1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D1 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trọng T1, Nguyễn Th1 không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, q khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 18/02/2023.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

